

Số: 40/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 59/2025/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; dân tộc: Mường; nghề nghiệp: Giáo viên; số CCCD: 000000 do Cục CSQLHCVTTXH - BCA cấp ngày 25/6/2021; địa chỉ: Thôn S, xã M, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1988; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; số CCCD: 000000 do Cục CSQLHCVTTXH - BCA cấp ngày 10/5/2021; địa chỉ: Thôn S, xã M, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/11/2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/11/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh T1 nhất trí thuận tình ly hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2024 ngày 08/3/2024 của Ủy ban nhân dân xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nay là Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang).

- Về con chung: Chị T, anh T1 xác nhận không có con chung.
- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T, anh T1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm nghìn đồng), chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000992 ngày 24/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị T 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV8, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Vân